

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VX

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các chương trình, dự án kinh tế xã hội nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 1936/BKHCN-VP ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các chương trình, dự án kinh tế xã hội nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương (có văn bản kèm theo).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về rà soát, xác định, bổ sung và triển khai hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo yêu cầu tại văn bản nêu trên; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền đảm bảo kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Vĩnh Trường

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKHCN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các chương trình, dự án kinh tế xã hội nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025.

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao Bộ Khoa học và Công nghệ tại Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02 tháng 02 năm 2026¹; căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các chương trình, dự án kinh tế xã hội nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025² như sau:

1. Xác định hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các dự án, chương trình kinh tế - xã hội

a) Hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, dự án kinh tế - xã hội là các nội dung, hoạt động nhằm lựa chọn, tích hợp và triển khai các giải pháp công nghệ vào thực tiễn để giải quyết các bài toán của chương trình, dự án, tạo ra sản phẩm cụ thể, nâng cao hiệu quả thực hiện và giá trị gia tăng của chương trình, dự án.

Hợp phần này không phải là dự án độc lập, không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ tách rời, mà là nội dung công nghệ được tích hợp trực tiếp vào chương trình, dự án.

¹ Chương trình số 02-CTr/BCĐTU ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo TW giao Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ: "Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW trong các chương trình, dự án kinh tế xã hội nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo. Hoàn thành trong Quý I/2026.

² Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025: Kế hoạch Hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Việc xác định hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, dự án cần làm rõ các nội dung cốt lõi sau:

- Bài toán, nhu cầu thực tiễn hoặc yêu cầu quản lý, vận hành cần giải quyết;
- Công nghệ, giải pháp công nghệ, nền tảng số, mô hình đổi mới sáng tạo dự kiến áp dụng;
- Nội dung triển khai, phạm vi tích hợp, phương thức tổ chức thực hiện;
- Sản phẩm đầu ra, kết quả cụ thể tạo ra từ việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Chỉ tiêu, tiêu chí đo lường hiệu quả;
- Đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc bộ phận chịu trách nhiệm triển khai, vận hành, khai thác kết quả.

c) Hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, dự án được xác định khi đáp ứng các tiêu chí chủ yếu sau:

- Có công nghệ, giải pháp công nghệ, nền tảng số cụ thể được lựa chọn để triển khai;
- Có sản phẩm đầu ra cụ thể, gắn trực tiếp với mục tiêu, nội dung của chương trình, dự án;
- Có chỉ tiêu, tiêu chí đo lường hiệu quả, phản ánh được tác động của việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Có đơn vị, tổ chức hoặc bộ phận chịu trách nhiệm triển khai, vận hành, khai thác kết quả;
- Có phương án tích hợp vào quá trình thực hiện chương trình, dự án, không tách rời thành nhiệm vụ độc lập.

Các tiêu chí nêu trên là căn cứ để xác định, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, dự án.

2. Tổ chức thực hiện Khoản 2 Mục III Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW

2.1. Đối với các chương trình, dự án kinh tế - xã hội quốc gia quy mô nhóm A, nhóm B

a) Các chương trình, dự án kinh tế - xã hội quốc gia có quy mô nhóm A, nhóm B thuộc phạm vi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải xác định và tổ chức triển khai hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với mục tiêu, tính chất, quy mô và yêu cầu của từng chương trình, dự án.

b) Trong hồ sơ đề xuất, hồ sơ triển khai, hồ sơ điều chỉnh hoặc tài liệu thuyết minh của chương trình, dự án phải làm rõ các nội dung của hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Mục 1 của văn bản này.

Nội dung hợp phần phải được làm rõ trong quá trình chuẩn bị, thẩm định và tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo quy định của pháp luật và quy trình quản lý tương ứng.

c) Cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ định Kiến trúc sư trưởng chuyên trách có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và thẩm quyền cần thiết để:

- Chủ trì tham mưu xây dựng nội dung hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Điều phối việc tích hợp các giải pháp công nghệ vào chương trình, dự án;
- Theo dõi tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai hợp phần;
- Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả ứng dụng và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Kiến trúc sư trưởng chuyên trách chịu trách nhiệm tổ chức triển khai xuyên suốt từ khâu thiết kế, tích hợp đến theo dõi, đánh giá hiệu quả hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, dự án.

d) Đối với chương trình, dự án nhóm A, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm:

Định kỳ hoặc theo yêu cầu, đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với kết quả, sản phẩm đầu ra, hiệu quả quản lý, vận hành và hiệu quả kinh tế - xã hội của chương trình, dự án;

Tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc cơ quan đầu mối được giao tổng hợp để phục vụ đánh giá chung kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

đ) Đối với chương trình, dự án nhóm B, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức đánh giá kết quả triển khai hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân cấp quản lý để tổng hợp, theo dõi.

2.2. Đối với các chương trình, dự án kinh tế - xã hội đang triển khai

a) Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát các chương trình, dự án đang triển khai để xác định khả

năng bổ sung hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trên cơ sở:

- Phù hợp với mục tiêu, nội dung, tiến độ và nguồn lực của chương trình, dự án;
- Có khả năng nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, chất lượng thực hiện hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội;
- Không làm thay đổi mục tiêu, quy mô, nội dung cốt lõi của chương trình, dự án.
- Việc điều chỉnh chương trình, dự án thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp việc bổ sung là cần thiết, khả thi và phù hợp quy định của pháp luật, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư thực hiện bổ sung hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, dự án đang triển khai nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

c) Các chương trình, dự án kinh tế - xã hội có bổ sung hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tổng hợp vào danh mục hoạt động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để theo dõi, đánh giá chung.

2.3. Về đánh giá hiệu quả

Việc đánh giá hiệu quả triển khai hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Mức độ giải quyết bài toán thực tiễn của chương trình, dự án;
- Mức độ hoàn thành sản phẩm đầu ra của hợp phần;
- Hiệu quả về chất lượng, tiến độ, chi phí, năng suất, hiệu quả vận hành, chất lượng dịch vụ, tính minh bạch hoặc các chỉ tiêu đặc thù khác của chương trình, dự án;
- Khả năng duy trì, vận hành, mở rộng, nhân rộng mô hình ứng dụng;
- Mức độ đóng góp vào kết quả chung của việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Việc đánh giá ưu tiên theo kết quả đầu ra và tác động thực tế của hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với chương trình, dự án, không chỉ dựa trên khối lượng công việc đã thực hiện.

2.4. Chế độ báo cáo

a) Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ quản, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức theo dõi, cập nhật và tổng hợp tình hình triển khai hợp

phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

b) Nội dung báo cáo bao gồm các thông tin chủ yếu sau:

- Danh mục chương trình, dự án có hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Tình hình tổ chức triển khai hợp phần (nội dung đã thực hiện, tiến độ, phạm vi áp dụng);
- Kết quả đạt được (sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu đã đạt được, tác động bước đầu);
- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai;
- Kiến nghị, đề xuất;
- Đánh giá hiệu quả của hợp phần theo từng giai đoạn (bao gồm hiệu quả về tiến độ, chi phí, chất lượng, hiệu quả vận hành và khả năng duy trì, nhân rộng).

Báo cáo phải bảo đảm phản ánh trung thực, đầy đủ kết quả triển khai hợp phần, ưu tiên đánh giá theo sản phẩm đầu ra và tác động thực tế.

c) Các dự án nhóm A báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc đầu mối được giao tổng hợp; các dự án nhóm B báo cáo Ban Chỉ đạo Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo phân cấp quản lý.

d) Các chương trình, dự án đang triển khai có bổ sung hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng thực hiện báo cáo theo phân cấp nêu trên để tổng hợp.

3. Tổ chức thực hiện

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ hướng dẫn này để tổ chức rà soát, xác định, bổ sung và triển khai hợp phần ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Thường trực Vũ Hải Quân;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP, VP57.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Vũ Hải Quân